**BỘ CÂU HỎI ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN 9 - HỌC KÌ 2**

**Năm học 2023-2024**

**Câu 1:** Mạng máy tính mang lại những lợi ích gì?

1. Cho phép dùng chung hoặc chia sẻ dữ liệu.
2. Cho phép dùng chung các thiết bị phần cứng.
3. Cho phép dùng chung phần mền và trao đổi thông tin.
4. Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 2:** Mạng máy tính là:

1. Tập hợp các máy tính trong một phòng học, phòng làm việc…
2. Một hệ thống máy tính kết nối vật lý với nhau.
3. Hai hay nhiều máy tính để gần nhau được kết nối với nhau bằng dây dẫn.
4. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau thông qua phương tiện truyền dẫn, sao cho các máy tính trong mạng có thể trao đổi dữ liệu, dùng chung thiết bị.

**Câu 3:** Thành phần cơ bản của mạng máy tính là:

1. Các máy tính, vỉ mạng, dây dẫn, phần mềm mạng.
2. Các máy tính và thiết bị dùng chung trên mạng.
3. Thiết bị đầu cuối, môi trường truyền dẫn, thiết bị kết nối và giao thức kết nối.
4. Thiết bị đầu cuối, môi trường truyền dẫn, thiết bị kết nối.

**Câu 4:** Trong các trường hợp dưới đây, đâu là mạng máy tính?

1. Một máy tính được kết nối với máy in, máy chiếu.
2. Một Laptop và một máy tính để bàn kết nối với nhau bằng dây cáp có thể sao chép dữ liệu của nhau.
3. Ba máy tính kết nối với nhau trao đổi dữ liệu qua sóng Bluetooth.
4. Trong các đáp án có 2 đáp án đúng

**Câu 5:** Internet là:

1. Một mạng của các mạng máy tính trên phạm vi toàn cầu cho phép người dùng trao đổi thông tin, duyệt web và sử dụng các dịch vụ khác.
2. Hệ thống các máy tính trong một quốc gia.
3. Các máy tính cùng sử dụng chung một trình duyệt web.
4. Mạng website cung cấp thông tin trên phạm vi toàn cầu.

**Câu 6.** Trong các địa chỉ dưới đây, đâu là địa chỉ 1 hộp thư điện tử?

A. www.violympic.vn

B. khongphaithudientu@moet.edu.vn

C. http://google.com.vn

D. https://vtvgo.vn

**Câu 7:** Dịch vụ nào dưới đây không phải là dịch vụ trên Internet?

1. Tra cứu thông tin trên Web.
2. Thư điện tử.
3. Chuyển phát nhanh.
4. Quảng cáo bán hàng qua mạng.

**Câu 8:** Khi sử dụng máy tính để truy cập Internet , em có thể thực hiện được dịch vụ nào dưới đây?

1. Trò chuyện trực tuyến (Chat) với bạn nước ngoài.
2. Gửi thư điện tử cho bạn.
3. Tra cứu điểm thi trên trang web của Bộ GD&ĐT.
4. Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 9:** Trong số các ứng dụng và dich vụ dưới đây, đâu **không phải** là các ứng dụng và dịch vụ trên Internet?

1. Tìm kiếm thông tin trên Internet.
2. Vận chuyển hàng hóa.
3. Hội thảo trực tuyến.
4. Quảng cáo, mua sắm trực tuyến.

**Câu 10:** Để truy cập và sử dụng internet, chúng ta cần:

1. Máy tính cá nhân có vỉ mạng.
2. Modem
3. Đường truyền internet.
4. Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 11:** Chỉ ra phương án **sai**:

Khi truy cập Interenet, chúng ta có thể tìm kiếm:

1. Thông tin về Trái Đất, Mặt trời, các vì sao.
2. Từ điển trực tuyến để tra cứu.
3. Lời giải của mọi dạng bài tập.
4. Kiến thức các môn học: Toán, Sinh, Hóa, Vật lý…

**Câu 12:** Chỉ ra phương án **sai**: WWW (word wide web) , gọi tắt là web :

1. Dịch vụ trên internet để tổ chức và khai thác thông tin dưới dạng các trang nội dung (gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh, siêu liên kết…)
2. Hệ thống các website trên internet.
3. Các siêu văn bản trên máy tính.
4. Một trong các ứng dụng trên internet.

**Câu 13:** Chỉ ra phương án **sai**: Khi truy cập internet ta có thể:

1. Học tập qua mạng.
2. Xem phim 9D trực tuyến.
3. Chơi các trò chơi giải trí qua mạng.
4. Xem các danh lam thắng cảnh nổi tiếng trên thế giới.

**Câu 14:** Trên trang web, đối tượng nào không thể có:

1. Thông tin ở dạng văn bản.
2. Âm thanh, hình ảnh, phim.
3. Các ứng dụng về mùi vị.
4. Các liên kết đến các trang web khác.

**Câu 15**: Trong số các địa chỉ dưới dây, những địa chỉ nào **không phải** địa chỉ thư điện tử?

1. Thanhthanh@gmail.com
2. Vnexpress.net
3. Mail.google.com
4. Có 2 đáp án không đúng

**Câu 16:** Với thư điện tử em có thể đính kèm thông tin dạng nào?

1. Văn bản và hình ảnh
2. Văn bản và âm thanh.
3. Văn bản và phim.
4. Văn bản, âm thanh, hình ảnh, phim.

**Câu 17:** Cách nào dưới đây là cách tốt nhất để tìm địa chỉ thư điện tử của bạn đã trao đổi thư điện tử với mình?

1. Tìm trong danh bạ địa chỉ của hệ thống thư điện tử.
2. Thử một địa chỉ bất kì.
3. Gọi điện tổng đài để hỏi.
4. Sử dụng máy tìm kiếm Google để tìm trên Internet.

**Câu 18:** Vì sao việc mở các tệp không rõ nguồn gốc đính kèm theo thư điện tử có tác hại nguy hiểm?

1. Vì các tệp đính kèm thường là nguồn lây Vius máy tính.
2. Vì phải trả thêm tiền khi mở têp.
3. Vì mở tệp sẽ chiếm hết dung lượng trên đĩa cứng.
4. Vì khi mở tệp sẽ chiếm hết dung lượng đường truyền, khó truy cập thêm trang Web nữa.

**Câu 19:** Để bảo vệ máy tính, cần thực hiện những biện pháp nào?

1. Thường xuyên sao lưu dữ liệu định kì.
2. Cài đặt lại hệ điều hành sau vài tháng sử dụng.
3. Cài đặt và thường xuyên sử dụng chương trình duyệt Virus máy tính để quét và diệt vi rút.
4. Trong các đáp án có 2 đáp án đúng.

**Câu 20:** Virus máy tính là:

1. Virus có cấu tạo sinh học.
2. Virus H5N1
3. Virus Corola (COVID-19).
4. Là đoạn chương trình, hay chương trình có khả năng tự nhân bản, sao chép từ đối tượng lây nhiễm này sang đối tượng lây nhiễm khác.

**Câu 21:** Hãy chỉ ra phát biểu **Sai**: Sau khi lây nhiễm vào máy tính, virus máy tính có thể gây ra tác hại:

1. Tiêu tốn tài nguyên hệ thống.
2. Phá hủy, đánh cắp dữ liệu, mã hóa tống tiền.
3. Giúp máy tính có hiệu năng hoạt động tốt hơn.
4. Làm hệ thống máy hoạt động chậm hoặc không khởi động được.

**Câu 22:** Virus máy tính thường lây qua con đường phổ biến nào?

1. Qua thư điện tử, sao chép dữ liệu từ các thiết bị, từ máy tính bị nhiễm virus này sang máy tính khác.
2. Qua đường truyền máu.
3. Qua không khí.
4. Trong các đáp án có 2 đáp án đúng

**Câu 23:** Trong các phần mềm phổ biến sau, đâu Không phải là phần mềm diệt virus?

1. BKAV.
2. Kaspersky Anti-Virus
3. Adobe Photoshop.
4. Avast Antivirus

**Câu 24:** Máy tính và mạng máy tính có thể gúp em:

1. Học tiếng Anh tốt hơn.
2. Trao đổi thông tin và học tập với các bạn nhanh hơn và thuận tiện hơn.
3. Tìm hiểu được nhiều kiến thức rộng hơn.
4. Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 25.** Chức năng nào dưới đây **Không phải** là của phần mềm PowerPoint?

**A.** Tạo bài giảng điện tử

**B.** Soạn thảo văn bản và tạo bảng tính

**C.** Tạo tệp trình chiếu gồm các trang chiếu

**D.** Trình chiếu một số hoặc tất cả các trang chiếu

**Câu 26.** Khi chèn thêm trang chiếu mới vào bài trình chiếu, trang chiếu mới sẽ:

**A.** Luôn được thêm vào sau trang chiếu cuối cùng

**B.** Luôn được thêm vào trên trang chiếu đầu tiên

**C.** Luôn chèn vào sau trang chiếu đang chọn

**D.** Luôn chèn vào trước trang chiếu đang chọn

**Câu 27:** Khi truy cập vào một trang web em nhận được thông báo trúng thưởng, để nhận phần thưởng em cần trả một khoản phí. Khi đó em nên làm gì?

1. Làm theo hướng dẫn, trả phí để nhận phần thưởng.
2. Hỏi ý kiến bạn bè.
3. Bỏ qua vì đó là trò lừa đảo.
4. Hỏi ý kiến của cha mẹ.

**Câu 28:** Nội dung của một trang chiếu:

1. Chỉ ở dạng văn bản.
2. Văn bản và các hình ảnh, biểu đồ.
3. Văn bản và âm thanh.
4. Văn bản, hình ảnh, biểu đồ, âm thanh và đoạn phim.

**Câu 29:** Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây:

1. Trong bài trình chiếu bắt buộc phải có trang tiêu đề.
2. Không cần nhất thiết phải có trang tiêu đề để giảm bớt một trang chiếu.
3. Trang tiêu đề cho biết nội dung bài trình chiếu. tuy nhiên không nhất thiết phải có, nhưng nên có.
4. Trang tiêu đề có mẫu bố trí giống các trang nội dung.

**Câu 30:** Để thao tác trình chiếu bài trình chiếu, ta thực hiện:

1. Nhấn phím F5
2. Nhấn phím F3.
3. Nhấn phím F10.
4. Tổ hợp phím Shift + F10.

**Câu 31.** Hãy chỉ ra câu trả lời **sai** :

***“Virus máy tính có thể gây ra những thay đổi nào dưới đây?”***

**A.** Làm chậm hoạt động của máy tính

**B.** Gửi thư điện tử từ máy tính sang các máy tính khác mà em không biết

**C.** Hỏng công tắc nguồn, làm vỡ màn hình máy tính

**D.** Làm máy tính khởi động lại liên tục nhiều lần

**Câu 32.** Cách mở mẫu bố trí (slide layout)?

**A.** Home \ Slide layout…

**B.** Format \ New Slide

**C.** Format \ Slide layout…

**D.** Tools \ Slide layout…

**Câu 33.** Áp dụng mẫu bài trình chiếu có lợi ích gì?

**A.** Màu nền và hình ảnh trên trang chiếu, phông chữ và màu chữ được thiết kế sẵn một cách hài hòa.

**B.** Tiết kiệm được thời gian và công sức.

**C.** Trong bài có hai đáp áp đúng.

**D.** Trong bài có hai đáp áp sai.

**Câu 34.** Khi đang làm việc với PowerPoint, muốn trình diễn tài liệu được soạn thảo, ta vào:

**A.** File \ From Show Beginning

**B.** Slide Show \ From Show Beginning

**C.** Window \ From Show Beginning

**D.** Tools \ From Show Beginning

**Câu 35.** Biểu tượng nào sau đây có tác dụng hiển thị bài trình chiếu ở chế độ sắp xếp:

**A.** h2

**B.** h3

**C.** h4

**D.** ss

**Câu 36.** Để điều khiển việc chuyển trang chiếu, lựa chọn ***Automatically after*** có tác dụng gì?

**A.** Cài đặt âm thanh;

**B.** Tự động chuyển trang trong khoảng thời gian;

**C.** Chỉ chuyển trang khi nháy chuột;

**D.** Không có tác dụng.

**Câu 37:** Công cụ nào dưới dây không thể được xem là công cụ hỗ trợ trình bày?

1. Biểu đồ, bản đồ vẽ khổ lớn.
2. Vở và bút viết.
3. Máy tính, phần mềm trình chiếu, bài trình chiếu và máy chiếu.
4. Microphone.

**Câu 38.** Hiệu động cho đối tượng trang chiếu gồm các nhóm:

**A.** Hiệu ứng xuất hiện; Ẩn đối tượng.

**B.** Hiệu ứng di chuyển đối tượng

**C.** Hiệu ứng thay đổi hình dáng, màu sắc đối tượng

**E.** Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 39.** Em có thể chèn hình ảnh vào trang chiếu bằng cách nào?

**A.** Mở dải lệnh Design, chọn lệnh Picture trong nhóm Images

**B.** Mở dải lệnh Insert, chọn lệnh Picture trong nhóm Images

**C.** Mở dải lệnh Insert, chọn lệnh Video from File trong nhóm Video **D.** Mở dải lệnh Home, chọn lệnh Layout

**Câu 40.** Để trình diễn các Slide trong PowerPoint, ta nhấn:

**A.** Phím F1

**B.** Phím F3

**C.** Phím F5

**D.** Phím F10

**Câu 41.** Để tạo hiệu ứng chuyển trang ta vào thẻ chọn?

**A.** Slide Show

**B.** Design

**C.** Animation

**D.** Transition

**Câu 42.** Các hiệu ứng động làm cho việc trình chiếu trở nên?

**A.** Hấp dẫn, sinh động và thu hút sự chú ý.

**B.** Không thuận tiện.

**C.** Không cần thiết.

**D.** Các câu trên đều sai

**Câu 43.** Sản phẩm nào trong số các sản phẩm dưới đây (được tạo bằng máy tính và phần mềm máy tính) là sản phẩm đa phương tiện?

**A.** Bài thơ được soạn thảo bằng Word

**B.**Bảng điểm lớp em được tạo bằng chương trình bảng tính.

**C.** Một video clip nhạc được quay lại và lưu trong máy tính.

**D.** Bài trình chiếu với hình ảnh, tệp âm thanh, đoạn phim …được chèn vào trang chiếu.

**Câu 44.** Các thành phần chính của sản phẩm đa phương tiện gồm:

**A.** Ảnh tĩnh và ảnh động

**B.** Văn bản, hình ảnh, ảnh động, âm thanh, phim, các tương tác

**C.** Âm thanh, phim

**D.**Văn bản, hình ảnh

**Câu 45.** Các bước tạo bài trình chiếu ?

**A.** Chuẩn bị nội dung cho bài chiếu, Chọn màu hoặc hình ảnh nền cho trang chiếu;

**B.** Nhập và định dạng nội dung văn bản,Thêm các hình ảnh minh họa;

**C.** Tạo hiệu ứng chuyển động,Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài trình chiếu;

**D.** Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 46.** Yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn thông tin máy tính là:

A. Yếu tố công nghệ - vật lí; Yếu tố bảo quản và sử dụng; Virus máy tính

B. Tuổi thọ thiết bị; Dung lượng lưu trữ; phần mềm ứng dụng

C. Các loại virus máy tính: w32.exe; wsok32.dll; ILOVEYOU….

D. Khởi động, tắt máy không đúng cách; để máy tính nơi ẩm ướt; do va đập mạnh

**Câu 47.** Phần mềm nào dưới đây là phần mềm trình chiếu

A. Microsof Word

B. Microsof Excel

C. Microsof Paint

D. Microsof PowerPoint

**Câu 48.** Để tạo một trang chiếu theo mẫu bố trí nội dung (Layout) ta cần thực hiện:

A. Chọn Insert; New Slide; Phím mũi tên xuống và chọn 1 mẫu

B. Chọn SlideShow; New Slide; Phím mũi tên xuống và chọn 1 mẫu

C. Chọn Home; New Slide; Phím mũi tên xuống và chọn 1 mẫu

D. Chọn View; New Slide; Phím mũi tên xuống và chọn 1 mẫu

**Câu 49.** Để chèn hình ảnh vào trang chiếu, ta cần thực hiện:

A. Chọn trang cần chèn; Insert; Picture; chọn đường dẫn đến ảnh; Insert

B. Copy ảnh tại tệp ảnh; Chọn trang cần chèn ảnh; chọn paste

C. Chọn trang cần chèn; Fomast; Picture; chọn đường dẫn đến ảnh; Insert

D. Trong bài có hai đáp án đúng

**Câu 50.** Để tạo hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang chiếu ta cần vào dải lệnh nào trong màn hình Powerpoint?

A. Transitions

B. Insert

C. Animations

D. Design

**Câu 51.** Có mấy loại hiêu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

A. Có 2 loại hiệu ứng động: Hiện đối tượng; ẩn đối tượng

B. Có 3 loại hiệu ứng động: Hiện đối tượng; ẩn đối tượng; Thay đổi hình thức đối tượng

C. Có 4 loại hiệu ứng động: Hiện đối tượng; ẩn đối tượng; Thay đổi hình thức đối tượng; Di chuyển vị trí đối tượng

D. Có 5 loại hiệu ứng động: Hiện đối tượng; ẩn đối tượng; Thay đổi hình thức đối tượng; Di chuyển vị trí đối tượng; Nhập thêm nội dung cho đối tượng

**Câu 52.** Sắp xếp các thao tác dưới đây theo thứ tự đúng để chèn hình ảnh vào trang chiếu:

(1) Chọn thư mục lưu ảnh;

(2) Chọn lệnh Picture trên dải lệnh Insert;

(3) Chọn trang chiếu cần chèn ảnh;

(4) Chọn ảnh cần chèn rồi nháy vào Insert;

A. 1-2-3-4

B. 2-1-3-4

C. 2-1-4-3

D. 3-2-1-4

**Câu 53.** Khi tạo nội dung các trang chiếu cần tránh:

A. Các lỗi chính tả; cỡ chữ quá nhỏ

B. Màu nền và chữ khó phân biệt

C. Nhiều nội dung trên 1 trang

D. Tất cả các đáp án trong bài đều đúng.

**Câu 54**. Phần mềm nào sau đây là phân mềm ghi âm và xử lý âm thanh?

1. Audacity
2. Movier maker
3. PowerPoint
4. Beneton

**Câu 55: Mạng máy tính được phân ra làm những loại nào?**

A. Mạng có dây và mạng không dây, mạng cục bộ và mạng diện rộng

B. Mạng có dây và mạng không dây

C. Mạng kiểu hình sao và mạng kiểu đường thẳng

D. Mạng LAN và mạng WAN

**Câu 56. Để trình chiếu từ trang chiếu hiện tại, ta nhấn tổ hợp phím:**

A. Alt+F5

B. F5

C. Shift+F5

D. Ctrl+F5

**Câu 57. Cách mở mẫu bố trí?**

A. Home🡪 Layout…

B. Insert 🡪 Layout…

C. Format 🡪 Slide layout…

D. View 🡪 Slide layout…

**Câu 58. Các tệp do Powerpoint tạo ra có phần mở rộng là?**

A. pp

B. xlsx

C. docx

D. pptx

**Câu 59. Để thêm một trang chiếu mới ta thực hiện?**

A. Chọn lệnh New Slide trong nhóm Font trên dải lệnh Home

B. Chọn lệnh New Slide trong nhóm Slides trên dải lệnh Home (Ctrl + M)

C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + C

D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + N

**Câu 60. Để hiển thị trang chiếu ở chế độ sắp xếp ta chọn nút?**

A. h2 Slide sorter

B. h3 Slide show

C. h4 Text Box

D. ss Normal

**Câu 61. Để tạo màu nền cho trang chiếu ta cần thực hiện:**

A. Chọn trang cần tạo màu nền; Chuột phải; Fomat Background

B. Chọn trang cần tạo màu nền; Vào thẻ Insert; chọn Background

C. Chọn trang cần tạo màu nền; Vào thẻ Design; chọn mầu cần tạo

D. Vào thẻ Home; chọn mầu trên QuickStyles

**Câu 62. Chức năng nào sau đây Không phải của phần mềm Powerpoint?**

A. Tạo bài giảng điện tử

B. Tạo tệp trình chiếu gồm các trang chiếu

C. Soạn thảo văn bản và lập trang tính

D. Trình chiếu nội dung một số hoặc tất cả các trang chiếu

**Câu 63: Để chèn âm thanh, phim ảnh vào PowerPoint em thực hiện**

1. Insert - Slide From File
2. Format - Movies and Sound
3. Slide Show - Movies and Sound
4. Insert - Movies and Sound

**Câu 64.** Em có thể thực hiện những thao tác nào dưới dây với các hình ảnh đã được chèn vào trang chiếu?

A. Thay đổi kích thước, thay đổi vị trí; thay đổi thứ tự hình ảnh

B. Thay đổi kích thước; vị trí; chỉnh sửa nội dung ảnh

C. Chỉnh sửa nội dung ảnh; thay dổi vị trí; thay đổi thứ tự ảnh

D. Chỉnh sửa nội dung; thay đổi kích thước; thay đổi thứ tự ảnh

**Câu 65. Trong khi làm việc với phần mềm trình chiếu Powerpoint. Để tạo bài trình chiếu mới, ta thực hiện?**

A. File → New (Ctrl + N)

B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + M

C. Format → New

D. Insert → New

**Câu 66. Để tạo màu nền cho trang chiếu, ta thực hiện trên hộp thoại?**

A. Format Background

B. Design Background

C. Edit Background

D. Background

**Câu 67. Trong bài trình chiếu, để chọn đồng thời nhiều trang chiếu không liên tục, kết hợp phím**

A. Phím Ctrl

B. Nhấn phím Shift

C. Nhấn phím Alt

D. Không cần nhấn phím nào cả

**Câu 68. Để hiển thị mẫu định dạng em mở dải lệnh nào trong Power point?**

A. Home

B. Insert

C. View

D. Design

**Câu 69. Để đặt màu nền đa sắc em chọn:**

A. Solid Fill

B. Gradient Fill

C. Pattern Fill

D. Picture or Texture Fill

**Câu 70. Em không thể chèn những đối tượng nào vào trang chiếu?**

A. Các tệp hình ảnh và âm thanh

B. Các đoạn phim ngắn

C. Bảng và biểu đồ

D. Một tệp văn bản Word.

**Câu 71. Em không thể thực hiện những thao tác nào dưới đây với hình ảnh được chèn vào trang chiếu?**

A. Thay đổi kích thước của hình ảnh

B. Thay đổi vị trí của hình ảnh

C. Thay đổi thứ tự của hình ảnh

D. Thay đổi và chỉnh sửa nội dung của hình ảnh

**Câu 72. Tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu, em cần chọn đối tượng đó rồi**

A. Mở dải lệnh Animations, chọn kiểu hiệu ứng trong nhóm Animation

B. Mở dải lệnh Transitons, chọn kiểu hiệu ứng trong nhóm Animation

C. Mở dải lệnh Slide Show, chọn kiểu hiệu ứng thích hợp

D. Mở dải lệnh Design, chọn kiểu hiệu ứng thích hợp

**Câu 73: Hãy chỉ ra phát biểu sai: Sau khi lây nhiễm vào máy tính, virus máy tính có thể gây ra tác hại:**

1. Hoạt động có hiệu năng tốt hơn.
2. Tiêu tốn tài nguyên hệ thống.
3. Phá hủy, đánh cắp dữ liệu, mã hóa tống tiền.
4. Làm hệ thống máy hoạt động chậm hoặc không khởi động được.

**Câu 74. Chọn ý ghép sai với phát biểu sau:**

Bảo vệ thông tin máy tính là đảm bảo sao cho các tệp được lưu trữ trong máy tính

A. Không bị hỏng và có thể chạy hoặc mở lại được B. Không bị xóa ngoài ý muốn

C. Không bị sao chép mà không được sự đồng ý của người chủ sở hữu

D. Luôn luôn được giữ bí mật với những người không phải là chủ nhân của máy tính chứa các tệp đó

**Câu 75. Để loại bỏ hiệu ứng em chọn lệnh?**

A. Start On Click

B. Remove

C. Start After Previous

D. Start With Previous

**Câu 76. Khi tạo nội dung cho các trang chiếu cần tránh:**

A. Các lỗi chính tả.

B. Có quá nhiều nội dung văn bản trên một trang chiếu.

C. Sử dụng cỡ chữ quá nhỏ

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 77. Nếu muốn áp dụng 1 hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các trang** chiếu. Ta chọn lệnh?

A. Apply to All Slides

B. Apply to All

C. Apply to Master

D. Tất cả đều đúng.